

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2026/DS-ST

Ngày: 25/5/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tôn.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2026/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D – sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Đồng Mỹ X – sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2026, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Đỗ Thị Diệu N sau:

Bà có cho bà Đồng Mỹ X vay nhiều lần tổng số tiền tính từ ngày 01/11/2025 đến ngày 30/12/2025 bằng 81.230.000 đồng, hình thức nhận tiền là chuyển khoản nghĩa là bà chuyển tiền vào tài khoản của bà X và thỏa thuận lãi suất bằng 7%/tháng. Bà X có đóng lãi được 6.310.000 đồng và trả cho bà được số tiền 21.720.000 đồng thì ngưng cho đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Hiện nay, bà X còn nợ bà số tiền 59.510.000 đồng.

Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đồng Mỹ X phải trả cho bà số tiền còn nợ là 59.510.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Bị đơn bà Đồng Mỹ X trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà D hiện tại bà còn nợ bà D số tiền 59.510.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng 700.000 đồng/10.000.000 đồng/10 ngày, bà vay nhiều lần, mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thời gian vay tháng 10 đến tháng 11/2025. Khi vay không có ký biên nhận nợ. Tiền bà nhận qua chuyển khoản nghĩa là bà D chuyển tiền vào tài khoản của bà.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, bà đồng ý trả cho bà D số tiền vốn bằng 59.510.000 đồng, bà xin trả dần số tiền trên hàng tháng, mỗi tháng bà trả 1.000.000 đồng, thời gian tính từ ngày 10/5/2026.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị D yêu cầu bà Đồng Mỹ X phải trả cho bà số tiền 59.510.000 đồng và phải trả 01 lần hết số tiền này, bà không đồng ý cho bà Đồng Mỹ X trả dần số nợ trên. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này và không yêu cầu tính lãi chậm trả, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bà Đồng Mỹ X thừa nhận còn nợ bà D số tiền 59.510.000 đồng và xin trả dần số tiền này hàng tháng, mỗi tháng bà trả 1.000.000 đồng. Bà X cho rằng bà D tính lãi bằng 7%/10 ngày/ số tiền vay nhưng bà không có chứng cứ chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đỗ Thị D với bà Đồng Mỹ X là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Đỗ Thị D và bà Đồng Mỹ X là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi bà Đỗ Thị D cho bà Đồng Mỹ X vay tiền, hai bên không có viết biên nhận nợ, và hình thức nhận tiền bằng cách bà D chuyển khoản vào tài khoản cho bà X. Tại bản tự khai ngày 06/5/2026, bà Đồng Mỹ X cũng thừa nhận có vay của bà Đỗ Thị D nhiều lần và hiện còn nợ bà D tổng số tiền 59.510.000 đồng. Hiện tại, bà Đồng Mỹ X đồng ý trả

số tiền còn nợ bằng 59.510.000đồng cho bà Đỗ Thị Diệu N1 theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Đỗ Thị D không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D đối với số tiền 59.510.000đồng hiện bà Đồng Mỹ X còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Do phía bà Đồng Mỹ X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Đỗ Thị D nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị D về việc buộc bà Đ Mỹ X phải trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 59.510.000đồng.

Đối với yêu cầu của bà Đồng Mỹ X xin trả số tiền 59.510.000đồng cho bà Đỗ Thị Diệu B cách trả dần hàng tháng, mỗi tháng bằng 1.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ trên, tuy nhiên, phía bà Đỗ Thị D không thống nhất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về lãi suất: Bà Đỗ Thị D không yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi đối với số tiền này khi xét xử. Phía bà Đồng Mỹ X không yêu cầu xem xét số tiền lãi đã trả cho bà Đỗ Thị Diệu N1 Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Đồng Mỹ X phải nộp số tiền 2.976.000đồng (59.510.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. T: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Diệu .

Xử: Buộc bà Đồng Mỹ X phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 59.510.000đồng.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đồng Mỹ X không trả đủ số tiền trên cho bà Đỗ Thị D thì hàng tháng bà Đồng Mỹ X còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Đồng Mỹ X phải nộp số tiền 2.976.000 đồng.

Bà Đỗ Thị D được nhận lại 1.488.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 303322 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang